

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định trích dẫn, chống đạo văn và hình thức xử lý đạo văn trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 709/QĐ-TTg ngày 26/8/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012 của Quốc hội, Luật số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐĐH ngày 12/7/2021 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng và Nghị quyết số 13/NQ-HĐĐH ngày 07/9/2021 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐT ngày 14/7/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHĐN về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHĐN và Nghị quyết số 26/NQ-HĐT ngày 31/12/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHĐN về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHĐN;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Đào tạo.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định trích dẫn, chống đạo văn và hình thức xử lý đạo văn trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng”.



**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng phòng Phòng Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị liên quan, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, ĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC  
NGOẠI NGỮ**

**PGS.TS. Nguyễn Văn Long**



## QUY ĐỊNH

**Trích dẫn, chống đạo văn và hình thức xử lý đạo văn trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 470/QĐ-ĐHNN ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng)

## CHƯƠNG I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định về trích dẫn, chống đạo văn và hình thức xử lý đạo văn trong hoạt động học tập, đào tạo, nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng (sau đây viết tắt là Trường Đại học Ngoại ngữ).

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công chức, viên chức và người lao động đang công tác tại Trường Đại học Ngoại ngữ (sau đây gọi chung là cán bộ viên chức).
2. Nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên, học viên thuộc các hệ đào tạo của Trường Đại học Ngoại ngữ (sau đây gọi chung là người học).
3. Thực tập sinh, nghiên cứu viên, cộng tác viên và các đối tượng khác đến làm việc, nghiên cứu khoa học, khảo sát và/hoặc tiến hành các hoạt động tại Trường Đại học Ngoại ngữ (sau đây gọi chung là cộng tác viên).

#### Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Trích dẫn nguồn là chỉ rõ thông tin của nguồn tài liệu tham khảo chứa đoạn văn được trích dẫn. Trích dẫn nguồn phải tuân theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Ngoại ngữ.
2. Trích dẫn hợp lý là trích dẫn đáp ứng các yêu cầu được quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật số 07/2022/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ và các quy định trong Quy định này.
3. Đạo văn là việc sử dụng tác phẩm của người khác vào tác phẩm của mình mà không tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định này.
4. Tác phẩm là sản phẩm sáng tạo trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật và khoa học thể hiện bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào.
5. Tác phẩm gốc là tác phẩm được định hình lần đầu thể hiện bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào.
6. Tác giả là người trực tiếp sáng tạo tác phẩm. Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trực tiếp sáng tạo tác phẩm với chủ ý là sự đóng góp của họ được kết hợp thành một tổng thể hoàn chỉnh thì những người đó là các đồng tác giả.

## CHƯƠNG II

### QUY ĐỊNH VỀ TRÍCH DẪN, CÁC HÌNH THỨC ĐẠO VĂN

#### Điều 4. Quy định về trích dẫn

Cách trích dẫn cụ thể được quy định theo Phụ lục đính kèm Quy định này.

#### Điều 5. Các hình thức đạo văn

Đạo văn có thể được thể hiện nhưng không bị giới hạn ở các hình thức sau:

1. Sử dụng các đoạn văn, thông tin, số liệu, hình ảnh từ tác phẩm của người khác đưa vào tác phẩm của mình mà không chỉ dẫn nguồn gốc tác phẩm được trích dẫn.
2. Cung cấp không chính xác về tác giả, nguồn của thông tin được trích dẫn.
3. Không dẫn nguồn đã trích khi thay đổi từ ngữ, di chuyển từ ngữ, câu, đoạn, ý tưởng của tác giả khác; gán từ ngữ, câu, đoạn của các nguồn khác nhau và chỉnh sửa lại trong bài viết; thay đổi từ ngữ, cụm từ, câu nhưng vẫn giữ nguyên cấu trúc của đoạn văn hoặc bài viết.
4. Diễn giải đoạn văn, nội dung trong tác phẩm của người khác bằng ngôn ngữ của mình mà không trích dẫn nguồn gốc tác phẩm được sử dụng; tóm tắt nội dung các tác phẩm của người khác nhưng không trích dẫn nguồn gốc của tác phẩm được sử dụng.
5. Trích dẫn một hoặc nhiều tác phẩm của người khác để hình thành tác phẩm của mình có dung lượng chiếm từ 20% nội dung tác phẩm trở lên, dù có thực hiện đúng quy định về trích dẫn nguồn. Quy định này không áp dụng đối với việc trích dẫn hợp lý tác phẩm mà không làm sai ý tác giả để bình luận hoặc minh họa trong tác phẩm của mình.
6. Chiếm đoạt tác phẩm của người khác và trình bày như tác phẩm của mình:
  - a) Sao chép toàn bộ tác phẩm của người khác thành tác phẩm của mình, bao gồm cả các trường hợp thuê viết hoặc nhờ người khác viết hộ;
  - b) Dịch hoặc diễn đạt toàn bộ hoặc một phần một tác phẩm từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt hoặc ngược lại để tạo thành ít nhất 20% tác phẩm của mình mà không chỉ rõ các thông tin về tác phẩm gốc.
7. Sử dụng hơn 30% những tác phẩm của mình đã công bố vào những tác phẩm mới do mình là tác giả hoặc đồng tác giả mà không ghi rõ nguồn, tức là hình thức tự đạo văn.
8. Những hình thức khác theo quy định của pháp luật.

## CHƯƠNG III

### XỬ LÝ HÀNH VI ĐẠO VĂN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHÒNG, CHỐNG ĐẠO VĂN

#### Điều 6. Hình thức xử lý hành vi đạo văn

Căn cứ mức độ đạo văn, hành vi vi phạm có thể bị xử lý bởi một hoặc một số các biện pháp sau đây:

1. Đối với khóa luận tốt nghiệp, luận án thạc sĩ, đề án thạc sĩ, luận án tiến sĩ, nghiên cứu khoa học, giáo trình ...:
  - a) Khi phát hiện lần thứ nhất (trước ngày bảo vệ, báo cáo, trình bày) tác giả phải viết lại và chỉnh sửa lại tác phẩm.
  - b) Sau khi kiểm tra và chỉnh sửa lần thứ nhất, tác giả nộp lại tác phẩm nhưng vẫn còn mức độ đạo văn theo quy định tại Điều 5 của Quy định này thì được xem là phát hiện lần



hai. Đơn vị quản lý trực tiếp tác giả hoặc quản lý công trình khoa học phải đình chỉ báo cáo, bảo vệ hoặc nghiệm thu trong vòng 01 tháng để tiếp tục chỉnh sửa lần thứ hai.

c) Trong quá trình bảo vệ, báo cáo hoặc nghiệm thu; nếu thành viên hội đồng phát hiện tác phẩm có hành vi đạo văn được quy định tại Điều 5 của quy định này, thì Chủ tịch hội đồng quyết định tác phẩm không đạt, phải chỉnh sửa và bảo vệ lại lần thứ hai. Thời gian bảo vệ lần thứ hai cách lần thứ nhất 03 tháng.

d) Sau khi chỉnh sửa và bảo vệ lần thứ hai vẫn còn phát hiện hành vi đạo văn theo quy định tại Điều 5 của quy định này thì Chủ tịch hội đồng quyết định tác phẩm không đạt và đề nghị Hiệu trưởng hủy quyết định giao đề tài hoặc hợp đồng và tác giả phải bồi thường theo quy định (nếu là đề tài nghiên cứu khoa học).

2. Đối với các bài kiểm tra, bài tập, tiểu luận và các bài tập khác:

a) Phát hiện lần thứ nhất khi nộp bài, báo cáo người học phải chỉnh sửa lại bài viết.

b) Sau khi đã kiểm tra và chỉnh sửa lần thứ nhất, người học nộp lại bài những vẫn còn mức độ đạo văn theo quy định tại Điều 5 của Quy định này, giảng viên phụ trách học phần lập biên bản chuyển về khoa và Phòng Khảo thí đảm bảo chất lượng giáo dục trừ 30% điểm học phần.

### **Điều 7. Tổ chức xử lý hành vi đạo văn**

1. Hội đồng đánh giá, nghiệm thu tác phẩm chịu trách nhiệm thẩm định tác phẩm nhằm xác định hành vi đạo văn.

2. Thành viên Hội đồng đánh giá, nghiệm thu tác phẩm được quyền đánh giá và quyết định hình thức xử lý đối với tác phẩm có đạo văn theo quy định tại Điều 6 Quy định này.

3. Tác giả có quyền khiếu nại hình thức xử lý của Hội đồng trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả.

4. Hiệu trưởng thành lập Hội đồng giải quyết khiếu nại về hình thức xử lý hành vi đạo văn.

5. Quyết định giải quyết khiếu nại là quyết định cuối cùng.

### **Điều 8. Trách nhiệm của các cá nhân, đơn vị phối hợp phòng, chống đạo văn**

1. Trách nhiệm của tác giả tác phẩm:

a) Các tác giả là đối tượng tại Điều 2 của Quy định này có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc những điều khoản trong Quy định này bảo đảm tính trung thực trong khoa học và tuân thủ Luật Sở hữu trí tuệ;

b) Khuyến khích toàn thể cán bộ - viên chức, cộng tác viên, người học trong Nhà trường thông báo và cung cấp những bằng chứng cho Phòng Thanh tra Pháp chế hoặc đơn vị quản lý trực tiếp những trường hợp nghi ngờ có hành vi đạo văn.

2. Trách nhiệm của giảng viên:

a) Hướng dẫn người học thực hiện quy định về trích dẫn trong các tác phẩm theo Phụ lục 01 để nâng cao tính trung thực trong nghiên cứu khoa học;

b) Tự kiểm tra các tác phẩm của mình trước khi nộp cho đơn vị phụ trách, quản lý.

3. Trách nhiệm của khoa chuyên môn:

a) Các khoa chuyên môn có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến quy định này đến sinh viên, học viên, giảng viên, người lao động thông qua các hoạt động giảng dạy, sinh hoạt đoàn thể, phong trào, diễn đàn;

b) Khoa chuyên môn đào tạo tiếp nhận và xử lý các vi phạm đạo văn trong phạm vi các học phần của giảng viên (kể cả giảng viên thỉnh giảng) trực thuộc khoa/bộ môn;

c) Kiểm tra việc đạo văn và có kết luận về lỗi đạo văn của các luận án, luận văn, đề án và khóa luận tốt nghiệp trước khi chuyển đến Phòng Đào tạo.

4. Hội đồng đánh giá, nghiệm thu tác phẩm chịu trách nhiệm sau cùng về chất lượng của luận án, luận văn và công trình nghiên cứu khoa học.

5. Trách nhiệm của Phòng Đào tạo và Phòng Khoa học và hợp tác quốc tế:

a) Phổ biến rộng rãi và hướng dẫn người học của Trường biết và thực hiện những điều khoản trong Quy định này;

b) Phòng Đào tạo tiếp nhận kết quả kiểm tra đạo văn từ các khoa chuyên môn; tham mưu hình thức xử lý cho Hiệu trưởng.

c) Phòng Khoa học và hợp tác quốc tế có trách nhiệm kiểm tra các đề tài nghiên cứu khoa học trước khi tổ chức nghiệm thu.

6. Phòng Công tác Sinh viên có trách nhiệm:

a) Phổ biến các quy định, chính sách của Trường về phòng, chống đạo văn trong chương trình hướng dẫn tân sinh viên và sổ tay sinh viên;

b) Bổ sung nội dung phòng, chống đạo văn vào bộ tiêu chí đánh giá điểm rèn luyện của sinh viên.

7. Phòng Tổ chức Hành chính có trách nhiệm:

a) Phổ biến các quy định, chính sách của Trường về phòng, chống đạo văn cho tất cả cán bộ - viên chức, cộng tác viên và người lao động.

b) Tham mưu cho Hiệu trưởng trong việc xử lý kỷ luật đối với cán bộ - viên chức, cộng tác viên và người lao động vi phạm quy định này.

8. Phòng Thanh tra Pháp chế là đơn vị chính phối hợp với các đơn vị liên quan khi có những khiếu kiện về kết luận vi phạm lỗi đạo văn, những bằng chứng đạo văn do cá nhân, tổ chức khác cung cấp. Báo cáo trình Ban Giám hiệu Nhà trường và xin ý kiến xử lý khi có những tố giác phát hiện sau khi đã nhận văn bằng hoặc đã nghiệm thu công trình.

9. Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên có trách nhiệm:

a) Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các đoàn viên, hội viên, sinh viên trong việc thực hiện các quy định của Nhà trường về phòng, chống đạo văn;

b) Bổ sung nội dung phòng, chống đạo văn vào bộ tiêu chí đánh giá đoàn viên, hội viên.

## CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### **Điều 9. Hiệu lực thi hành**

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh các vấn đề không phù hợp, Phòng Đào tạo tham mưu trình Hiệu trưởng xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.



**PHỤ LỤC**  
**HƯỚNG DẪN TRÍCH DẪN, TRÍCH NGUỒN VÀ LẬP DANH MỤC TÀI LIỆU**  
**THAM KHẢO**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 470/QĐ-ĐHNN ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng)*

Cách trích dẫn tài liệu tham khảo trong các tác phẩm hình thành trong quá trình học tập, đào tạo và nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng được biên soạn dựa theo chuẩn APA cập nhật (Publication Manual of the American Psychological Association) của Hội Tâm lý học Hoa kỳ (American Psychological Association).

*Mình họa cách trích dẫn bên dưới được biên soạn dựa theo chuẩn APA phiên bản 7.*

- Cấu trúc cơ bản của trích dẫn APA là: Họ tác giả, chữ cái đầu tiên tên tác giả, tên đệm. (Năm phát hành). Tên tác phẩm. Đơn vị phát hành. Nguồn

- Những tài liệu nào được trích dẫn trong bài viết đều phải liệt kê ở mục References/Tài liệu tham khảo và ngược lại.

**1. Trích dẫn trong bài**

Bảng sau dưới đây là các ví dụ về các kiểu trích dẫn cơ bản:

Loại trích dẫn	Trích dẫn theo dấu ngoặc đơn	Trích dẫn tường thuật
Một tác giả	(Luna, 2020)	Luna (2020)
Hai tác giả	(Salas & D'Agostino, 2020)	Salas and D'Agostino (2020)
Ba tác giả trở lên	(Martin et al., 2020)	Martin et al. (2020)
Nhóm tác giả có chữ viết tắt		
Trích dẫn đầu tiên	(National Institute of Mental Health [NIMH], 2020)	National Institute of Mental Health (NIMH, 2020)
Trích dẫn tiếp theo	(NIMH, 2020)	NIMH (2020)
Nhóm tác giả không viết tắt	(Stanford University, 2020)	Stanford University (2020)

**2. Tài liệu tham khảo**

**2.1. Quy tắc cơ bản**

- Tất cả các tài liệu tham khảo trong tác phẩm phải được liệt kê trong danh sách tài liệu tham khảo ở cuối tác phẩm.

- Liệt kê tất cả tài liệu tham khảo trên một trang mới với tiêu đề ở giữa: TÀI LIỆU THAM KHẢO, bao gồm tất cả tài liệu tham khảo, bất kể định dạng, ví dụ: sách, bài báo, nguồn trực tuyến trong một danh sách theo thứ tự alphabet.

Các tài liệu tham khảo được sắp xếp theo alphabet họ của tác giả đầu tiên. Nếu trùng chữ cái đầu của họ thì xếp theo chữ cái tiếp theo. Nếu trùng họ thì xếp theo chữ cái đầu của tên đệm.

- Nếu có nhiều tác giả thì các tác giả được cách bằng dấu phẩy (,) và tác giả cuối cùng được cách thêm bằng ký hiệu và (&).
- Thụt lề dòng thứ hai và dòng tiếp theo của mỗi mục (5-7 khoảng trắng).
- Tất cả các tham chiếu trong APA đều kết thúc bằng dấu chấm trừ khi tham chiếu kết thúc bằng URL hoặc DOI.

## 2.2. Minh họa danh mục tài liệu tham khảo

### References

- Baldacchino, L. (2019). Intuition in entrepreneurial cognition. In A. Caputo & M. Pellegrini (Eds.), *The anatomy of entrepreneurial decisions* (pp. 29–56). Springer. [https://doi.org/10.1007/978-3-030-19685-1\\_3](https://doi.org/10.1007/978-3-030-19685-1_3)
- Hammer, D., Melhuish, E., & Howard, S. J. (2017a). Do aspects of social, emotional and behavioural development in the pre-school period concurrently predict later cognitive and academic attainment? *Australian Journal of Education*, 61(3), 270–287. <https://doi.org/10.1177/0004944117729514>
- Hammer, D., Melhuish, E., & Howard, S. (2017b). *Millennium cohort study* (ICPSR36952.v1; Version 1) [Data set]. ICPSR. <https://doi.org/10.3886/ICPSR36952.v1>
- McCrae, R. R. (2015). A more nuanced view of reliability: Specificity in the trait hierarchy. *Personality and Social Psychology Review*, 19(2), 97–112. <https://doi.org/10.1177/1088868314541857>
- McCrae, R. R. (2018). Method biases in single-source personality assessments. *Psychological Assessment*, 30(9), 1160–1173. <https://doi.org/10.1037/pas0000566>
- National Institute of Mental Health. (2016, February). *Schizophrenia*. U.S. Department of Health and Human Services, National Institutes of Health. <https://www.nimh.nih.gov/health/topics/schizophrenia/index.shtml>
- Ouyang, K., Cheng, B. H., Lam, W., & Parker, S. K. (2019). Enjoy your evening, be proactive tomorrow: How off-job experiences shape daily proactivity. *Journal of Applied Psychology*, 104(8), 1003–1019. <https://doi.org/10.1037/apl0000391>
- Rabinowitz, F. E. (2019). *Deepening group psychotherapy with men: Stories and insights for the journey*. American Psychological Association. <https://doi.org/10.1037/0000132-000>
- World Health Organization. (2015). *World report on ageing and health*. [https://apps.who.int/iris/bitstream/handle/10665/186463/9789240694811\\_eng.pdf?sequence=1](https://apps.who.int/iris/bitstream/handle/10665/186463/9789240694811_eng.pdf?sequence=1)



### 3. Bảng và hình

#### 3.1. Quy tắc cơ bản

- Hình bao gồm đồ thị, biểu đồ, bản đồ, hình vẽ và ảnh chụp;
- Bảng là các giá trị số hoặc văn bản được hiện thị trong các hàng cột;
- Tất cả các hình và bảng phải được tham chiếu trong phần chính của văn bản;
- Đánh số tất cả các hình và bảng theo thứ tự xuất hiện lần đầu trong văn bản; viết số in đậm và căn lề trái (không thụt lề).
- Mỗi hình/ bảng được kèm theo một tiêu đề ngắn gọn; rõ ràng và giải thích. Căn lề trái tiêu đề, nhân đôi khoảng trắng và viết hoa tiêu đề bằng chữ in nghiêng.
- Ghi chú của hình/ bảng (nếu có) được ghi bên dưới hình/ bảng theo thứ tự; ghi chú chung, lưu ý cụ thể.

#### 3.2. Minh họa bảng và hình

**Table 1**

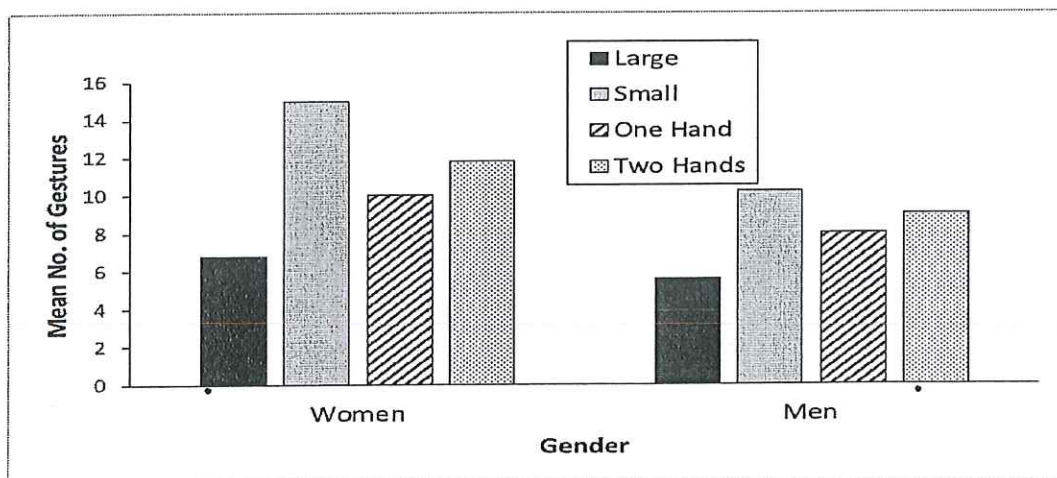
*Responses to Survey Question "What Would You Change About Your Employer's Maternity Leave Policy? (Choose One)"*

Response	<i>n</i>	%
Nothing	33	3
Length of paid leave	145	14
Hiring of replacement for leave	22	2
Salary during leave	567	55
Stigma associated with leave	99	10
Benefits during leave	114	11
Layoff protection during leave	42	4

*Note.* *N* = 1,022. Total of percentages is not 100 because of rounding.

**Figure 1**

*Mean Number of Hand Gestures by Gender*



*Note.* Women (*n* = 20) and men (*n* = 20) used hand gestures when telling a joke over a 5-min period.

